

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOẢN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1	Phạm Văn Tha	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Ren, 1972, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Tha		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Rế, 1983, Nông	
	5/6/2002			Hrê			
	051202000912			Không			
2	Phạm Văn Việc	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Hương, 1983, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Việc		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chách, 1989, Nông	
	5/8/2005			Hrê			
	051205001388			Không			
3	Phạm Văn Bình	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	11/12	Phạm Văn Ghim, 1989, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Bình		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mang, 1984, Nông	
	11/6/2007			Hrê	TN		
	051207020347			Không			
4	Phạm Văn Tâm	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Minh, 1987, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Tâm		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hon, 1985, Nông	
	8/10/2004			Hrê			
	0512004005706			Không			
5	Phạm Văn Thành	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Hói, 1987, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thành		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhân, 1986, Nông	
	25/5/2005			Hrê			
	051205007780			Không			
6	Phạm Văn Tú	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	12/12	Đinh Văn Gỏi, 1977, CB	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Tú		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Liên, 1979, Nông	
	29/9/2004			Hrê	Đoàn		
	051204011459			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
7	Phạm Văn Thành	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Bia, 1975, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thành		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lý, 1979, Nông	
	15/10/2001			Hrê			
	051201001019			Không			
8	Phạm Văn Linh	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	7-Dec	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Linh		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hương, 1980, Nông	
	8/7/2001			Hrê			
	051201004899			Không			
9	Phạm Văn Lam	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Lam		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hồ, 1982, Nông	
	8/5/2001			Hrê			
	051201013670			Không			
10	Phạm Văn Hoàng	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Méo, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hoàng		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lắc, 1982, Nông	
	25/8/2002			Hrê			
	051202001065			Không			
11	Phạm Văn Hoàng	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Ne, 1979, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hoàng		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bơ, 1983, Nông	
	5/10/2002			Hrê			
	051202001268			Không			
12	Phạm Văn Phú	Nông	Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Téch, 1966, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Phú		Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mưa, 1970, Nông	
	5/3/2003			Hrê			
	051203002952			Không			
13	Phạm Văn Sươu	Nông	Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Điêu, 1978, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sươu		Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thiếp, 1982, Nông	
	7/3/2003			Hrê			
	051203002923			Không			
14	Phạm Văn Truyền	Nông	Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Lành, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục
	Phạm Văn Truyền		Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lun, 1980, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
14	17/3/2003			Hrê			vụ tại ngũ
	051203002957			Không			
15	Phạm Văn Sốp	Nông	Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Đơn, 1956 (c),	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sốp		Đồng rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Anh, 1957, Nông	
	27/10/2003			Hrê			
	051203002924			Không			
16	Phạm Văn Lúc	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Đây, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Lúc		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kẽa, 1983, Nông	
	30/6/2004			Hrê			
	051204002028			Không			
17	Phạm Văn Lan	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Lan		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hồ, 1982, Nông	
	6/8/2005			Hrê			
	051205001723			Không			
18	Phạm Văn Nguyên	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Nguyên		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Leo, 1984, Nông	
	15/1/2006			Hrê			
	051206001536			Không			
19	Phạm Văn Biếu	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Gốc, 1984, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Biếu		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chiếc, 1983, Nông	
	29/11/2006			Hrê			
	051206001578			Không			
20	Phạm Văn Diễm	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Ráy, 1958, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Diễm		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Táp, 1961, Nông	
	20/3/2002			Hrê	Đoàn		
	051202001066			Không			
21	Phạm Thanh Trái	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Mang, 1976, CB	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Thanh Trái		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hương, 1979, Nông	
	2/5/2002			Hrê	Đoàn		
	51202000908			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
22	Phạm Văn Suốt	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Suốt		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Líp, 1978, Nông	
	10/1/2002			Hrê			
	Không có			Không			
23	Phạm Văn Thua	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,,	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thua		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cui, 1982, Nông	
	15/6/2003			Hrê	Đoàn		
	051203010541			Không			
24	Phạm Văn Sơn	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Sỹ, 1944, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sơn		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hui, 1960, Nông	
	1/1/2004			Hrê			
	051204012574			Không			
25	Phạm Văn Tụ	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Hút, 1977, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Tụ		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nù, 1965, Nông	
	14/7/2005			Hrê	Đoàn		
	051205005435			Không			
26	Phạm Văn Thao	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	10/12	Phạm Văn Cốt, 1975, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thao		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hây, 1984, Nông	
	13/1/2005			Hrê			
	051205010505			Không			
27	Phạm Văn Quốc	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	11/12	Phạm Văn Mười, 1979, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Quốc		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Đinh T. Mỹ Thoa, 1980, Nông	
	6/12/2003			Hrê			
	051203012276			Không			
28	Phạm Văn Sưa	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Đinh Văn Hoi, 1983, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sưa		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chít, 1982, Nông	
	26/2/2006			Hrê			
	051206001559			Không			
29	Nguyễn Anh Tuấn	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	12/12	Nguyễn Lợi, 1968, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục
	Nguyễn Anh Tuấn		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tâm, 1975, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
29	6/12/2001			Kinh	Đoàn		vụ tại ngũ
	051201009932			Không			
30	Phạm Văn Đé	Nông	Kon Dóc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Bối, 1982, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Đé		Kon Dóc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hiền, 1979, Nông	
	4/10/2006			Hrê			
	051206010453			Không			
31	Phạm Văn Hiệp	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Cút, 1974, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hiệp		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đĩa, 1977, Nông	
	15/4/2002			Hrê			
	051202000901			Không			
32	Phạm Văn Trôi	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Chép, 1975, CB	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Trôi		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bí, 1979, Nông	
	9/10/2003			Hrê	Đoàn		
	051203013801			Không			
33	Phạm Văn Thấy	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Bun, 1978, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thấy		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dân, 1979, Nông	
	1/1/2003			Hrê			
	051203002302			Không			
34	Đinh Trà Phong	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Đinh Quang Thạch, 1986, CB	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Đinh Trà Phong		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Múp, 1986, Nông	
	21/4/2004			Hrê	Đoàn		
	051204005374			Không			
35	Phạm Văn Hét	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Ngành, 1983, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hét		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mít, 1987, Nông	
	9/5/2006			Hrê	Đoàn		
	051206001198			Không			
36	Phạm Văn Phú	Nông	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Con ngoài giá thú,, Nông	Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Phú		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Oa, 1977, Nông	
	25/4/2006			Hrê	Đoàn		
	051206005900			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
37	Phạm Văn Trình	Nông	Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Cường, 1983, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Trình		Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lai, 1985, Nông	
	16/10/2005			Hrê			
	051205001408			Không			
38	Phạm Văn Quang	Nông	Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Đài, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Quang		Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gam, 1983, Nông	
	6/12/2003			Hrê			
	051203000614			Không			
39	Phạm Văn Trường	Nông	Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Quý, 1974, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Trường		Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lép, 1977, Nông	
	30/3/2006			Hrê			
	051206001195			Không			
40	Phạm Văn Kiệt	Nông	Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Canh, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Kiệt		Nước Đàng, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Du, 1984, Nông	
	17/5/2006			Hrê	Đoàn		
	015206001201			Không			
41	Phạm Văn Sý	Nông	Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Hong, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sý		Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lúi, 1985, Nông	
	7/9/2002			Hrê			
	051202001074			Không			
42	Phạm Văn Thiệp	Nông	Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	8/12	Phạm Văn Nhua, 1960, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thiệp		Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoàng, 1976, Nông	
	25/5/2002			Hrê			
	051202001058			Không			
43	Phạm Văn Khô	Nông	Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Môt, 1974, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Khô		Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lích, 1979, Nông	
	15/8/2004			Hrê			
	051204011191			Không			
44	Phạm Văn Cảnh	Nông	Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Cư, 1984, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục
	Phạm Văn Cảnh		Nước Giáp, Đàng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Na, 1987, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
44	4/3/2002			Hrê			vụ tại ngũ
	051202001057			Không			
45	Phạm Văn Hộ	Nông	Nước Giáp, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Mát, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hộ		Nước Giáp, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hối, 1981, Nông	
	15/9/2005			Hrê			
	051205000610			Không			
46	Phạm Văn Chương	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Chea, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Chương		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chi, 1982, Nông	
	4/4/2001			Hrê			
	051201010744			Không			
47	Phạm Văn Bái	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	11/12	Phạm Văn Nghin, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Bái		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị On, 1982, Nông	
	3/4/2002			Hrê			
	051202001040			Không			
48	Phạm Văn Hách	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	10/12	Phạm Văn Buốt, 1979 (c),	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hách		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mú, 1980, Nông	
	10/10/2003			Hrê			
	051203002919			Không			
49	Phạm Văn Linh	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Cóp, 1978, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Linh		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lúa, 1978, Nông	
	20/12/2003			Hrê			
	051203002927			Không			
50	Phạm Minh Thuận	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	10/12	Phạm Văn Thành, 1983, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Minh Thuận		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tha, 1983, Nông	
	25/6/2003			Hrê			
	0512030114542			Không			
51	Phạm Văn Lờ	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Ỏi, 1979, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Lờ		Vảy Ốc, Đặng Thuỷ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gai, 1978, Nông	
	10/5/2004			Hrê			
	051204006447			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
52	Phạm Văn Léa	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn E, 1976, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Léa		Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Oi, 1978, Nông	
	1/9/2006			Hrê			
	051206015140			Không			
53	Phạm Văn Sân	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Nông	10/12	Phạm Văn Bi, 1980, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Sân		Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nanh, 1980, Nông	
	15/11/2006			Hrê			
	051206001557			Không			
54	Phạm Văn Nam	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Hối, 1993, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Nam		Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoa, 1992, Nông	
	27/10/2006			Hrê			
	051206001580			Không			
55	Phạm Văn Việt	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Hối, 1993, Nông	Chưa đủ sức khoẻ phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Việt		Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoa, 1992, Nông	
	27/10/2006			Hrê			
	051206001581			Không			
56	Phạm Văn Hùu	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Nhất, 1966, Nông	Có Em phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Hùu		Đồng Rằm, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dắt, 1970, Nông	
	25/7/2002			Hrê			
	051202001078			Không			
57	Phạm Văn Đình	Nông	Nước Đang, Đặng Thuý Trâm	Nông	8/12	Phạm Văn Gu, 1960, Nông	Có Em phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Đình		Nước Đang, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Víp, 1970, Nông	
	3/11/2003			Hrê			
	015203002313			Không			
58	Phạm Văn Thấy	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Kim, 1985, Nông	Có Anh phục vụ tại ngũ
	Phạm Văn Thấy		Vẫy Ốc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chây, 1987, Nông	
	28/10/2007			Hrê			
	051207021447			Không			
59	Phạm Văn Nhong	Nông	Kon Dóc, Đặng Thuý Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Nen, 1970, Nông	Xuất khẩu lao động
	Phạm Văn Nhong		Kon Dóc, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hĩa, 1979, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
55	26/11/2005			Hrê			Xuất khẩu lao động
	051205003629			Không			
60	Phạm Công Đoàn	SV	Kon Dóc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Đại, 1986, CB	Đang học tại các trường
	Phạm Công Đoàn		Kon Dóc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hát, 1986, Nông	
	12/6/2006			Hrê	Đoàn		
	051206001606			Không			
61	Phạm Văn Them	HS	Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Ren, 1976, Nông	Đang học tại các trường
	Phạm Văn Them		Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Rế, 1983, Nông	
	11/2/2007			Hrê			
	051207000413			Không			
62	Phạm Văn Trương	SV	Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Ghiết, 1979, Nông	Đang học tại các trường
	Phạm Văn Trương		Kon Riêng, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chiêm, 1979, Nông	
	1/12/2007			Hrê	TN		
	051207012549			Không			